**TUẦN 21**

 Ngày dạy, thứ Hai: 3/2/2025

 Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**HỘI DIỄN VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ MÙA XUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- HS được trải nghiệm về không khí mùa xuân qua hội diễn văn nghệ chủ đề Mùa xuân.

- HS nhiệt tình tham gia và cổ vũ các bạn biểu diễn văn nghệ.

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

***-* Năng lực riêng:** Nhiệt tình, sẵn sàng tham gia hội diễn văn nghệ về chủ đề mùa xuân.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.**b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào Hội chơi xuân.**b. Cách tiến hành:** - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. - Nhà trường tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Mùa xuân:+ Tổ chức biểu diễn đa dạng các tiết mục, hát,...về chủ đề mùa xuân đến từ HS tất cả các khối lớp trong trường.+ Nhà trường động viên, khen ngợi các cá nhân, tập thể lớp đã tích cực tham gia hội diễn văn nghệ. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png | - HS chào cờ. - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. - HS nhiệt tình tham gia.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT (Tập đọc)**

**BÀI: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ ngữ khó trong bài thơ Giọt nước và biển lớn, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu dược mối quan hệ giữa giọt nước, suối, sông, biển.

**b. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có tình cảm quý mến và tiết kiệm nước; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (3p)****2. Dạy bài mới:****2.1. Khởi động:****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ đi đâu?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.2. Khám phá:** **Hoạt động 1: Đọc văn bản(30p)**- GV đọc mẫu:giọng đọc nhanh, vui tươi- HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: Lượn- Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.23- Những gì tạo nên dòng suối nhỏ ?- Bài thơ cho biết nước biển từ đâu mà có?- Kể tên các sự vật được nhắc đến trong bài thơ- Nói về hành trình giọt nước đi ra biển- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.5- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ- Nhận xét, tuyên dương HS. **Hoạt động 3:** Luyện đọc lại- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ- Nhận xét, khen ngợi. **Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc (15p)****Bài 1:**- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.24.+ Mỗi từ dưới đây tả sự vật trong bài thơ:- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr…..- Tuyên dương, nhận xét.**Bài 2:**- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.24. + Đóng vai biển, em hãy nói lời cảm ơn giọt nước:- HDHS đóng vai để luyện nói lời cảm ơn giọt nước- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi các nhóm lên thực hiện.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò (2p)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1 - 2 HS trả lời.- 2 - 3 HS chia sẻ.- Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ xuống suối, sông, ao hồ, ra biển.- Cả lớp đọc thầm.- 3 - 4 HS đọc nối tiếp.- HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc theo nhóm bốn.- 1HS đọc câu hỏi- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:- Mưa rơi tạo nên dòng suối nhỏ- Bài thơ cho biết nước biển do suối nhỏ chảy xuống chân đồi, góp thành sông lớn, sông đi ra biển mà có.- Các sự vật được nhắc đến trong bài thơ: mưa, suối, sông, biển.- Mưa rơi xuống các con suối nhỏ. Các con suối men theo chân đồi chảy ra sông. Sông đi ra biển, thành biển mênh mông..- HS thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 1- 2 HS đọc.- 2 - 3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.- Gợi ý đáp án: Nhỏ: SuốiLớn: SôngMênh mông: Biển- 1- 2 HS đọc.- HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.- 4 - 5 nhóm lên bảng.- Gợi ý đáp án: Tớ là biển cả. Tớ mỗi ngày một mênh mông, bao la, rộng lớn. Nhờ có các bạn suối, sông góp thành nên tớ mới được như ngày hôm nay. Nhưng bạn mà tớ phải nói lời cảm ơn nhất đến là giọt nước. Nhờ có bạn ấy - những giọt nước trong veo chảy lượn từ bãi cỏ, qua chân đồi, góp thành sông lớn, sông lớn lại đi ra với tớ nên tớ mới trở nên thật bao la hùng vĩ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT (Tập đọc tiết 2)**

**BÀI: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ ngữ khó trong bài thơ Giọt nước và biển lớn, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu dược mối quan hệ giữa giọt nước, suối, sông, biển.

**b. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có tình cảm quý mến và tiết kiệm nước; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (3p)****2. Dạy bài mới:****2.1. Khởi động:****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ đi đâu?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.2. Khám phá:** **Hoạt động 1: Đọc văn bản(30p)**- GV đọc mẫu:giọng đọc nhanh, vui tươi- HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: Lượn- Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.23- Những gì tạo nên dòng suối nhỏ ?- Bài thơ cho biết nước biển từ đâu mà có?- Kể tên các sự vật được nhắc đến trong bài thơ- Nói về hành trình giọt nước đi ra biển- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.5- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ- Nhận xét, tuyên dương HS. **Hoạt động 3:** Luyện đọc lại- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ- Nhận xét, khen ngợi. **Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc (15p)****Bài 1:**- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.24.+ Mỗi từ dưới đây tả sự vật trong bài thơ:- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr…..- Tuyên dương, nhận xét.**Bài 2:**- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.24. + Đóng vai biển, em hãy nói lời cảm ơn giọt nước:- HDHS đóng vai để luyện nói lời cảm ơn giọt nước- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi các nhóm lên thực hiện.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò (2p)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1 - 2 HS trả lời.- 2 - 3 HS chia sẻ.- Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ xuống suối, sông, ao hồ, ra biển.- Cả lớp đọc thầm.- 3 - 4 HS đọc nối tiếp.- HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc theo nhóm bốn.- 1HS đọc câu hỏi- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:- Mưa rơi tạo nên dòng suối nhỏ- Bài thơ cho biết nước biển do suối nhỏ chảy xuống chân đồi, góp thành sông lớn, sông đi ra biển mà có.- Các sự vật được nhắc đến trong bài thơ: mưa, suối, sông, biển.- Mưa rơi xuống các con suối nhỏ. Các con suối men theo chân đồi chảy ra sông. Sông đi ra biển, thành biển mênh mông..- HS thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 1- 2 HS đọc.- 2 - 3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.- Gợi ý đáp án: Nhỏ: SuốiLớn: SôngMênh mông: Biển- 1- 2 HS đọc.- HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.- 4 - 5 nhóm lên bảng.- Gợi ý đáp án: Tớ là biển cả. Tớ mỗi ngày một mênh mông, bao la, rộng lớn. Nhờ có các bạn suối, sông góp thành nên tớ mới được như ngày hôm nay. Nhưng bạn mà tớ phải nói lời cảm ơn nhất đến là giọt nước. Nhờ có bạn ấy - những giọt nước trong veo chảy lượn từ bãi cỏ, qua chân đồi, góp thành sông lớn, sông lớn lại đi ra với tớ nên tớ mới trở nên thật bao la hùng vĩ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4: TOÁN**

**BÀI: PHÉP CHIA (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học xong bài này, HS đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng

- Nhận biết ý nghĩa của phép chia vào một số tình huống gắn bó với thực tiễn

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải các bài toán liên quan

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực**

- Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**b. Phẩm chất**

chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Laptop

- Một số bộ thẻ gồm một phép nhân và hai phép chia tương ứng; Chẳng hạn

**2. HS:**

- SGK, vở ô li, VBT, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (8P)****Ôn tập và khởi động**- GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát: Em hoc toán- GV yêu cầu HS lập nhóm 4 và thực hiện các hoạt động:1. Chơi Tc Truyền điện;2. Thực hiện các thao tác+ Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính* Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính( có thể dùng đồ dùng trực quan hỗ trợ)

+ Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ( ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12)- GV giới thiệu bài**C. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 3:** Nêu phép nhân và phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ.- GV yêu cầu HS quan sát tranh nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong bức tranh rồi từ phép nhân đó nêu hai phép chia tương ứng**D. Hoạt động vận dụng****Bài 4:** Kể chuyện theo các bức tranh có sử dụng phép chia 8 : 2- GV gọi 1 HS đọc đề bài- Yêu cầu lập nhóm đôi, quan sát, thảo luận và tập kể theo tranh cho bạn cùng bàn nghe- Đại diện nhóm HS kể trước lớp.- GV nhận xét, bổ sung- Khuyến khích HS tưởng tượng kể theo suy nghĩ của mình: Cún con nhìn thấy trong bể cá có 8 con cá vàng, mải nhìn theo cá bơi cún con lỡ làm đổ bể cá, may sao có hai bạn nhỏ nhìn thấy đã chia đều 8 con cá vào 2 bình mang đi8 con cá chia đều vào 2 bình, mỗi bình có 4 con cá. Ta có phép chia 8: 2 = 4**E. Củng cố *-* Dặn dò**- GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? Liên hệ về nhà: Hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia hôm sau sẽ chia sẻ với các bạn.- GV nhận xét giờ  | - Cả lớp hát- HS lập nhóm 4 và thực hiện lần lượt các hoạt động+ Chơi TC “ Truyền điện” ôn lại Bảng nhân 2, bảng nhân 5+ Thực hiện các thao tác sau- Quan sát tranh, đọc các thẻ phép tính- Cùng nhau kiểm tra kết quả phép tính.- Nhận xét thành phần và kết quả các phép tính trên thẻ( ba phép tính này đều được lập từ các số 4; 3; 12- HS lắng nghe- HS quan sát tranh và nêu phép nhân phù hợp với tình huống trong tranh, nêu hai phép chia tương ứng- HS nói cho bạn nghe lập luận của mình khi viết phép nhân phù hợp với tình huống và hai phép chia tương ứng với phép nhân- Bức tranh a)+ Các bạn đang chơi xích đu+ Có tất cả 4 chiếc xích đu+ Mỗi xích đu có 2 bạn ngồi cùng nhau+ 4 xích đu có 8 bạn- HS nêu phép tính tương ứng: 2 x 4 = 8Từ phép nhân: 2 x 4 = 8 ta viết được hai phép chia: 8 : 4 = 2; 8 : 2 = 4- HS chữa bài- Bức tranh b)+ Trong bức tranhMỗi nhóm có 5 bạn HS+ Có 4 nhóm+ 4 nhóm có 20 bạn- HS nêu phép tính tương ứng5 x 4 = 20Từ phép nhân 5 x 4 = 20 ta viết được hai phép chia 20 : 4 = 5 và 20 : 5 = 4- HS chữa bài vào vở- HS đọc đề bài- HS lập nhóm đôi, thảo luận và thực hành kể với bạn cùng bàn- 2 – 3 nhóm HS kể trước lớp- HS lắng nghe.- HS lắng nghe và trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Ôn luyện giúp hs đọc lưu loát và rõ ràng hơn.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Luyện đọc**- GV ôn luyện giúp hs đọc tốt hơn- HS luyện đọc+ HDHS chia câu: + HS luyện đọc nối tiếp trước lớp- Luyện đọc theo nhóm 4: + Yêu cầu HS đọc nối tiếp trong nhóm+ GV gọi một số nhóm đọc bài.+ GV nhận xét, tuyên dương.- GV đọc toàn bài**2. Củng cố, dặn dò (3p)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS đọc- HS đọc- Cả lớp đọc thầm.- HS luyện đọc- HS đọc nối tiếp (2-3 lượt)- HS lắng nghe- HS luyện đọc theo nhóm bốn.- 2-3 nhóm nối tiếp đọc bài. |

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY………………………………………………

 Ngày dạy, thứ Ba: 4/2/2025

 Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT(Tập viết)**

**CHỮ HOA S**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Suối chảy róc rách qua khe đá.

**b. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa S.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ôn lại bài cũ (3p)****2. Dạy bài mới:****2.1. Khởi động:**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.2. Khám phá (10)** **Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa S.+ Chữ hoa S gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa S.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS. **Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa S đầu câu.+ Cách nối từ S sang u.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. **Hoạt động 3: Thực hành luyện viết (20p)*****-*** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa S và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**3. Củng cố, dặn dò( 2p)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | ***-*** 1- 2 HS chia sẻ.- 2 - 3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3 - 4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT(Nói và nghe)**

**CHIẾC ĐÈN LỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**a. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về bài Chiếc đèn lồng .

- Kể được về Bác Đom đóm già trong câu chuyện Chiếc đèn lồng.

**b. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Kiểm tra (3p)****2. Dạy bài mới:****2.1. Khởi động:**-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Câu chuyện kể về Bác Đom đóm già, chú ong non và bầy đom đóm nhỏ.**2.2. Khám phá(20p)** **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**- GV kể câu chuyện “Chiếc lồng đèn” lần 1 kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.- GV HDHS tập nói lời Bác Đom đóm và bầy đom đóm- GV kể câu chuyện ( lần 2)- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:+ Bác đom đóm già nghĩ gì khi nhìn bầy đom đóm rước đèn lồng?+ Bác đom đóm làm gì khi nghe tiếng khóc của ong non? + Chuyện gì xảy ra với bác đom đóm su khi đưa ong non về nhà?+ Điều gì khiến bác đom đóm cảm động?- Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS. **Hoạt động 2:** Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh- GV HD:Bước 1: Nhìn tranh và TLCH dưới tranh, cố gắng kể đúng lời nói của nhân vậtBước 2: HS tập thể theo cặp- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.- Nhận xét, khen ngợi HS**Hoạt động 3:** **Vận dụng (5p)*****-*** HDHS viết 2 - 3 câu về bác đom đóm già trong chuyện: có thể viết một hoạt động em thích nhất, cảm xúc, suy nghĩ của em sau khi được nghe xong câu chuyện Chiếc đèn lồng, …- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr…..- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò (2P)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | ***-*** 1 - 2 HS chia sẻ.- HS lắng nghe- Mỗi tranh, 2 - 3 HS chia sẻ.- 1 - 2 HS trả lời.- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.- HS lắng nghe, nhận xét.- Một buổi tối, bác đom đóm nhìn bầy đom đóm rước đèn lồng. Bác buồn thiu nghĩ thì ra mình đã già thật rồi. - Chợt bác nghe thấy trong khóm cây, có tiếng khóc của ai đó. Thì ra, là một chú ong non. Ong non nhìn bác đom đóm khóc mếu máo:- Bác đom đóm ơi, cháu bị lạc đường rồi.Bác đom đóm vội vã dỗ dành ong non- Cháu nín đi, để ta đưa cháu vềBác đom đóm đưa ong non về nhà. Nhưng sức tàn lực kiệt, bác đom đóm không thể bay về được trong đêm tối. Đang loay hoay không biết làm sao. Bỗng từ đâu xuất hiện bầy đom đóm vừa rước đèn lồng đi qua. Thế là bác đom đóm cùng bầy đom đóm về nhà trong an toàn.- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TOÁN**

**BÀI: BẢNG CHIA 2**

**I. MỤC TIÊU**

- Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2. Lập được bảng chia 2

- Vận dụng bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực:**

- Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả các phép tính bằng cách sử dụng phép chia trong bảng chia 2, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**b. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- Laptop

**2. HS:**

- SGK, vở ô li, VBT, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (6p)****Ôn tập và khởi động**- GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát: Em hoc toán- GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 2- Hết thời gian thảo luận, yêu cầu HS chia sẻ trước lớp - Gv yêu cầu 1 HS nêu một phép nhân trong bảng nhân 2, 1HS nêu hai phép chia tương ứng.

|  |  |
| --- | --- |
| 2 x 4 = 8 -> -> | 8 : 2= 48 : 4= 2 |

- GV chốt kiến thức: Vậy từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng**B. Hoạt động hình thành kiến thức**- GV đặt vấn đề:- Cô có phép chia:  6 : 2 = ?- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và nêu các cách tìm kết quả của phép chia trên.- Yêu cầu HS nêu kết quả .- GV yêu cầu HS chia sẻ các cách tìm kết quả của phép chia: 6 : 2 = 3.- GV chốt lại cách làm- HS lập bảng chia 2- YCHS lập bảng chia 2- GV giới thiệu bảng chia 2.Yc HS đọc và ghi nhớ- GV cho HS chơi T/c “ đố bạn” trả lời phép tính trong bảng chia 2**BẢNG CHIA 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 2 : 2 = 14 : 2 = 26 : 2 = 38 : 2 = 410 : 2 = 5 | 12 : 2 = 614 : 2 = 716 : 2 = 818 : 2 = 920 : 2 = 10 |

**C. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1: Tính nhẩm**- GV gọi HS đọc đề bài bài 1 và phân tích đề bài - Yêu cầu HS lập nhóm đôi thảo luận bài toán trong thời gian 2p.- Yêu cầu HS đứng tại chỗ nêu kết quả đã thảo luận- GV chữa bài và cho HS thấy được các phép tính trong bài tập 1 đều là các phép tính trong bảng chia 2- GV gọi HS đọc đề bài bài 1 và phân tích đề bài- Yêu cầu HS lập nhóm đôi thảo luận bài toán trong thời gian 2p.- Yêu cầu HS đứng tại chỗ nêu kết quả đã thảo luận- GV chữa bài và cho HS thấy được kết quả các phép tính trong bài tập 2 đều phải kèm theo tên đơn vị tương ứng**Bài 2:** Tính (theo mẫu)Mẫu 8*l*: 2= 4*l*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 10kg : 2 | 18 cm : 2 | 16 *l* : 2 |
| 14kg : 2  | 20dm : 2  | 12 *l* : 2  |

- GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”- GV phổ biến cách chơi: Trò chơi cần 3 đội, mỗi đội 3 HS. 3 đội chơi xếp thành 3 hàng dọc. Sau khi GV hô bắt đầu, HS đầu hàng hoàn thành phép tính đầu tiên. Sau khi điền xong sẽ chuyền phấn cho bạn đứng sau. Lần lượt như vậy cho đến hết. Đội nào làm đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc**D. Củng cố *-* Dặn dò (2p)**- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”- GV phổ biến cách chơi: HS đầu tiên nêu một phép chia bất kì, và chỉ tay vào bạn bất kì để “truyền điện”. Bạn thứ hai phải nêu kết quả của phép chia tương ứng mà bạn đầu tiên đã nêu. Tiếp tục truyền cho bạn thứ ba, thứ tư … và chơi tới khi hết thời gian.- GV nhận xét giờ học | - Cả lớp hát- HS lập nhóm đôi thảo luận với bạn cùng bàn để lập bảng nhân 2 - HS đọc bảng nhân 2 trước lớp.- HS thực hiện- HS lập nhóm 4 và thảo luận bài toán.HS nêu: 6 : 2 = 3HS: + Có thể lấy 6 chấm tròn chia đều thành hai phần mỗi phần 3 chấm tròn. Vậy ta có phép chia 6 :2=3+ Có thể dựa vào phép nhân 2x3=6 Vậy 6:2=3….- HS lắng nghe- HS thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả trong bảng chia 2( Dựa vào các cách mà các bạn đã chia sẻ trước lớp)- HS ghi nhớ và đọc cho nhau nghe bảng chia 2- HS tham gia chơi- 1 HS đọc đề bài- HS lập nhóm đôi và thảo luận bài toán- HS nêu kết quả đã thảo luận nhóm- HS chữa bài và lắng nghe- 1 HS đọc đề bài- HS lập nhóm đôi và thảo luận bài toán- HS nêu kết quả đã thảo luận nhóm- HS chữa bài và lắng nghe- HS nghe GV phổ biến cách chơi- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi trò chơi***-*** Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: ÔN TOÁN**

**BẢNG CHIA 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn đọc bảng chia 2. Lập được bảng chia 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**- GV đặt vấn đề:- Cô có phép chia:  6 : 2 = ?- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và nêu các cách tìm kết quả của phép chia trên.- Yêu cầu HS nêu kết quả .- GV yêu cầu HS chia sẻ các cách tìm kết quả của phép chia: 6 : 2 = 3.- GV chốt lại cách làm- HS lập bảng chia 2- YCHS lập bảng chia 2- GV giới thiệu bảng chia 2.Yc HS đọc và ghi nhớ- GV cho HS chơi T/c “ đố bạn” trả lời phép tính trong bảng chia 2**BẢNG CHIA 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 2 : 2 = 14 : 2 = 26 : 2 = 38 : 2 = 410 : 2 = 5 | 12 : 2 = 614 : 2 = 716 : 2 = 818 : 2 = 920 : 2 = 10 |

**D. Củng cố *-* Dặn dò (2p)**- GV nhận xét giờ học | HS nêu: 6 : 2 = 3HS: + Có thể lấy 6 chấm tròn chia đều thành hai phần mỗi phần 3 chấm tròn. Vậy ta có phép chia 6 :2=3+ Có thể dựa vào phép nhân 2x3=6 Vậy 6:2=3….- HS lắng nghe- HS thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả trong bảng chia 2( Dựa vào các cách mà các bạn đã chia sẻ trước lớp)- HS ghi nhớ và đọc cho nhau nghe bảng chia 2***-*** Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

 Ngày dạy, thứ Tư: 5/2/2025

 Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TOÁN**

**BÀI: BẢNG CHIA 2(Tiếp)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2. Lập được bảng chia 2

- Vận dụng bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực**

- Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả các phép tính bằng cách sử dụng phép chia trong bảng chia 2, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop, màn hình máy chiếu

2. HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (6p)****Ôn tập và khởi động**- GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát: Em hoc toán- GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 2- Hết thời gian thảo luận, yêu cầu HS chia sẻ trước lớp - Gv yêu cầu 1 HS nêu một phép nhân trong bảng nhân 2, 1HS nêu hai phép chia tương ứng.- GV chốt kiến thức: Vậy từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng:

|  |  |
| --- | --- |
| 2 x 4 = 8 -> -> | 8 : 2 = 48 : 4 = 2 |

**Bài 3: Tính nhẩm (10p)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 2 x 36 : 26 : 3 | 2 x 612 : 212 : 6 | 2 x 918 : 218 : 9 |

- GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”- GV phổ biến cách chơi: Trò chơi cần 3 đội, mỗi đội 3 HS. 3 đội chơi xếp thành 3 hàng dọc. Sau khi GV hô bắt đầu, HS đầu hàng hoàn thành phép tính đầu tiên. Sau khi điền xong sẽ chuyền phấn cho bạn đứng sau. Lần lượt như vậy cho đến hết. Đội nào làm đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc.- GV chọn 3 đội chơi (9 HS) và tiến hành chơi trò chơi- Yêu cầu HS nhận xét- GV chữa bài và nhận xét: Từ một phép nhân, ta có thể viết được hai phép chia tương ứng**Bài 4:** Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp(10p)- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:- Bức tranh a)+ Bức tranh vẽ gì?+ Nhìn vào bức tranh nêu bài toán- Yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp- GV chữa bài- Bức tranh b)(Cách làm tương tự như bức tranh a)- Yêu cầu HS nêu phép tính tương ứng- GV chữa bài**D. Hoạt động vận dụng (9p)**- GV gọi 1 HS đọc đề bài- Yêu cầu lập nhóm đôi, quan sát, thảo luận và tập kể theo tranh cho bạn cùng bàn nghe- Đại diện nhóm HS kể trước lớp- GV nhận xét, bổ sung**E. Củng cố - Dặn dò (5p)**- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”- GV phổ biến cách chơi: HS đầu tiên nêu một phép chia bất kì, và chỉ tay vào bạn bất kì để “truyền điện”. Bạn thứ hai phải nêu kết quả của phép chia tương ứng mà bạn đầu tiên đã nêu. Tiếp tục truyền cho bạn thứ ba, thứ tư … và chơi tới khi hết thời gian.- GV nhận xét giờ học | - Cả lớp hát- HS lập nhóm đôi thảo luận với bạn cùng bàn để lập bảng nhân 2 - HS đọc bảng nhân 2 trước lớp- HS thực hiện- 1 HS đọc đề bài- HS lập nhóm đôi và thảo luận bài toán- HS nêu kết quả đã thảo luận nhóm- HS chữa bài và lắng nghe- HS nghe GV phổ biến cách chơi.- 9 HS tham gia trò chơi- HS dưới lớp quan sát và nhẩm kết quả- HS nhận xét 3 đội chơi- HS lắng nghe và chữa bài- HS quan sát tranh và suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV+ Vẽ 10 quả thông và hai con thỏ+ Có 10 quả thông chia đều cho 2 bạn sóc. Mỗi bạn sóc được 5 quả thông- HS nêu phép tính tương ứng10 : 2=5- HS chữa bài.- HS nêu phép tính tương ứng 8 : 4 = 2- HS chữa bài vào vở- HS đọc đề bài- HS lập nhóm đôi, thảo luận và thực hành kể với bạn cùng bàn- 2 - 3 nhóm HS kể trước lớp- HS lắng nghe- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2+3: TIẾNG VIỆT (Tập đọc)**

**BÀI: MÙA VÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật

- Trả lời được các câu hỏi của bài

- Hiểu nội dung bài: Hiểu thêm về mỗi mùa sẽ có một loại cây, loại quả khac nhau. Để tạo ra được những loại quả đó, các bác nông dân đã phải chăm sóc cây quả như thế nào. Công việc của các bác rất vất vả

**b. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ cây cối, chỉ vật; kĩ năng đặt câu

- Biết yêu quý lao động; có thái độ biết ơn người lao động; Có ý thức bảo vệ môi trường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Kiểm tra:*****-*** Gọi HS đọc bài: Giọt nước và biển lớn- Nêu những hành trình của giọt nước đi ra biển?- Nhận xét, tuyên dương**2. Dạy bài mới:****2.1. Khởi động:*****-*** Cho HS giải các câu đố- GV hỏi:a. Tròn như quả bóng màu xanh/Đung đưa trên cành chờ Tết trung thu (là quả gì)b. Quả gì vỏ có gai mềm/Đến khi chín đỏ thoạt nhìn tưởng hoa (là quả gì?)- GV dẫn dắt, giới thiệu bài**2.2. Khám phá:** **Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: diễn cảm, chú ý giọng các nhân vật- HDHS chia đoạn: (4 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến tới chân trời.+ Đoạn 2: Tiếp cho đến đúng thế con ạ+ Đoạn 3: Tiếp cho đến chín rộ đấy+ Đoạn 4: Còn lại- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: dập dờn, ươm mầm, ríu rít,…- Luyện đọc câu dài: Gió nổi lên/ và sóng lúa vàng/ dập dờn/ trải tới chân trời.//;- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.27.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu- Nhận xét, tuyên dương HS **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi. **Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.****Bài 1:**- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.271. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo nên câu đặc điểm- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr….- Tuyên dương, nhận xét**Bài 2:**- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.27- Đặt một câu nêu đặc điểm của loài cây hoặc loại quả mà em thích?- GV quan sát các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn- Nhận xét chung, tuyên dương HS**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học | - 1hs đọc bài, 1 hs nhận xét- 1hs trả lời, 1hs nhận xét- 2 - 3 HS chia sẻ- Là quả bưởi - Là quả chôm chôm- Cả lớp đọc thầm- HS đọc nối tiếp đoạn- 2 - 3 HS luyện đọc- 2 - 3 HS đọc- HS thực hiện theo nhóm ba- HS lần lượt đọc- HS lần lượt chia sẻ ý kiến1. Những loài cây, loại quả được nói đến khi mùa thu về: hồng, na2.Khi nhìn thấy quả chín, bạn nhỏ nghĩ các loại quản đang mong có người đến hái. Quả chín ngon, các bạn nông dân sẽ rất vui. Bạn nhỏ ước nếu mùa nào cũng được thu hoạch thì thích lắm3. Tên những công việc người nông dân phải làm để có mùa thu hoạch: Người nông dân phải làm rất nhiều việc- Cầy bừa, gieo hạt, ươm mầm- Mưa nắng, hạn hán họ phải chăm sóc vườn cây, ruộng đồng4. Bài đọc giúp em hiểu thêm về mỗi mùa sẽ có một loại cây, loại quả khac nhau. Để tạo ra được những loại quả đó, các bác nông dân đã phải chăm sóc cây quả như thế nào Công việc của các bác rất vất vả.- HS lắng nghe, đọc thầm- 2 - 3 HS đọc- 2 - 3 HS đọc- 2 - 3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó- Quả hồng - đỏ mọng- Quả na - thơm dìu dịu- Hạt dẻ - nâu bóng- Biển lúa - vàng ươm- 1- 2 HS đọc- HS làm việc theo cặp- Gợi ý: Cây chôm chôm có lá nhỏ màu xanh non, khi già xanh đậm, ngọn bút có lớp bao màu hơi đỏ,  hoa từng chùm ở đầu cành, tỏa mùi thơm dịu- HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**Tiết 3: Ôn Tiếng Việt**

**TẾT ĐẾN RỒI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Ôn luyện giúp hs đọc lưu loát và rõ ràng hơn.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Luyện đọc**- GV ôn luyện giúp hs đọc tốt hơn- HS luyện đọc+ HDHS chia câu: + HS luyện đọc nối tiếp trước lớp- Luyện đọc theo nhóm 4: + Yêu cầu HS đọc nối tiếp trong nhóm+ GV gọi một số nhóm đọc bài.+ GV nhận xét, tuyên dương.- GV đọc toàn bài**2. Củng cố, dặn dò (3p)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS đọc- HS đọc- Cả lớp đọc thầm.- HS luyện đọc- HS đọc nối tiếp (2-3 lượt)- HS lắng nghe- HS luyện đọc theo nhóm bốn.- 2-3 nhóm nối tiếp đọc bài. |

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY………………………………………………

 Ngày dạy, thứ Năm: 6/2/2025

 Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TOÁN**

**BẢNG CHIA 5**

**I. MỤC TIÊU**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

**1. Kiến thức và kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 5 và thành lập bảng chia 5

- Vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực**

- Thông qua việc tìm kết quả của phép chia 5, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học

**b. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: laptop

- HS: sách HS, vở ô li, vở bài tập, nháp,…

+ Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 5 chấm tròn trong bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (4p)****Ôn tập và khởi động****B. Hoạt động hình thành kiến thức (11p)****1. GV nêu vấn đề: Cô có phép tính** 10 : 5 = ?- GV chốt lại cách làm.**2. GV hướng dẫn HS thành lập bảng chia 5**5 : 5 = … 30 : 5=…. 10 : 5=…. 35 : 5=…15 : 5=…. 40 : 5=….20 : 5=… 45 : 5=…25 : 5=… 50 : 5=…**3. GV giới thiệu bảng chia 5****4. Chơi trò chơi:** Đố bạn trả lời các phép tính trong bảng chia 5**C. Hoạt động thực hành, luyện tập (15p)****Bài 1:** Tính nhẩm:- GV hướng dẫn HS làm.- HS nêu yêu cầu.- HS thực hiện theo cặp.- HS tìm kết quả các phép chia nêu trong bài.- HS đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nối kết quả tương ứng với phép tính.**Bài 2:** Tính:- GV hướng dẫn HS làm**Bài 3:** Tính nhẩm:- GV hướng dẫn HS làm.- GV gọi HS nhắc lại cách thực hiện.**Bài 4:** Xem tranh rồi nối phép chia thích hợp- GV hướng dẫn HS làm- GV có 20 bạn xếp đều vào 5 vòng tròn. Mỗi vòng tròn có 4 bạn, ta có phép chia: 20 : 5 = 4- Có 15 cúc áo, khâu vào mỗi áo 5 cúc. Khâu đủ 3 chiếc áo, ta có phép tính 15 : 5 = 3- Yêu cầu HS suy nghĩ và làm**D. Hoạt động vận dụng (10p)****Bài 5:** Kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 5.- GV hỏi HS: qua bài này, các em biết thêm được điều gì ?. Về nhà các em đọc lại bảng chia 5 và đố mọi người trong gia đình xem ai thuộc bảng chia 5**E. Củng cố, dặn dò (2p)** | - HS chơi trò chơi và ôn bảng nhân 5- Mỗi HS đọc ngẫu nhiên 1 phép tính trong bảng nhân 5 rồi mời bạn bất kì nêu 2 phép chia tương ứng- HS thảo luận nhóm và nêu các cách tìm kết quả phép chia trên- HS thảo luận và chia sẻ các cách tìm kết quả phép chia (HS có thể lấy mười chấm tròn chia đều thành 5 phần, mỗi phần có 2 chấm tròn. Ta có phép chia 10 : 2 = 5 hoặc HS dựa vào phép nhân 5 x 2 = 10. Vậy 10 : 5 = 2)- HS thực hiện theo nhóm, thảo luận tìm kết quả các phép tính trong bảng chia 5, điền kết quả vào bảng- HS đọc, HS chủ động ghi nhớ bảng chia 5 rồi đọc cho bạn nghe- HS chơi trò chơi- HS nêu yêu cầu- HS thực hiện theo cặp- HS tìm kết quả các phép chia nêu trong bài- HS đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nối kết quả tương ứng với phép tính- HS đọc yêu cầu đề bài- HS thực hiện phép chia khi các số có kèm đơn vị đo đã học.- HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm- HS làm việc cá nhân, tìm kết quả của phép nhân và phép chia nêu trong bài (có thể sử dụng bảng chia 5 để tìm kết quả)- HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính- HS nêu yêu cầu, sau đó quan sát tranh, suy nghĩ, viết phép chia thích hợp vào vở bài tập Toán. Sau đó HS nói cho bạn nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh- HS suy nghĩ và kể tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 5 rồi chia sẻ với các bạn- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT( Chính tả)**

**NGHE – VIẾT: MÙA VÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

 - HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Kiểm tra:****B. Dạy bài mới: 33’****\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr…..- GV chữa bài, nhận xét.**C. Củng cố, dặn dò: 2’**+ Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.- 2- 3 HS đọc.- 2- 3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1- 2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT(Luyện từ và câu)**

**TỪ NGỮ CHỈ CÂY CỐI, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

 - Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Kiểm tra:****B. Dạy bài mới: 33’****1. Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ cây cối****Bài 1:**- GV gọi HS đọc YC bài.+ Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, nêu:+ Tên cácloại cây lương thực+ Tên cácloại cây ăn quả- YC HS làm bài vào VBT/ tr….- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**2. Hoạt động 2:** Tìm từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây**Bài 2:**- Gọi HS đọc YC.+ Bài YC làm gì?- YC làm vào VBT tr….- Nhận xét, khen ngợi HS.**Bài 3:**- Gọi HS đọc YC bài 3.- Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ- Nhận xét, tuyên dương HS.**C. Củng cố, dặn dò: 2’**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1- 2 HS đọc.- 1- 2 HS trả lời.- 3- 4 HS nêu.+ Cây lương thực: lúa, lúa mì, sắn, ngô, khoai+ Cây ăn quả: xoài, na, mít, dừa, nho, lê, táo - HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1- 2 HS đọc.- 1- 2 HS trả lời.- HS chia sẻ câu trả lời.- HS làm bài.- HS đọc.- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2: HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**- MUA SẮM HÀNG HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được một lần đi mua sắm hàng hóa với người thân

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

***-* Năng lực riêng:** Nhận thức được ý nghĩa của hoạt động mua sắm hàng hóa trong cuộc sống thường nhật.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Một số đồng tiền Việt Nam có mệnh giá 1 nghìn đồng, 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 20 nghìn đồng và 50 nghìn đồng.

- Hai chuông bấm để bàn (để chơi Hãy chọn giá đúng).

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Các tờ giấy màu, kéo, bút chì, bút màu, băng dính.

- Sách, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách tiến hành:** - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Hoạt động giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp – Mua sắm hàng hóa**II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 3: Liên hệ và chia sẻ****a. Mục tiêu:** HS kể lại được một lần tham gia mua sắm hàng hóa cùng người thân.**b. Cách tiến hành:** ***(1) Làm việc nhóm:***- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS.- GV yêu cầu HS dành 5 phút nhớ lại một lần đi mua sắm hàng hóa cùng người thân (bố, mẹ, anh, chị,...)- GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn trong nhóm theo gợi ý sau:+ Em đi mua sắm cùng ai?+ Em mua sắm ở đâu?+ Em và người thân đã mua những gì? Hãy liệt kê những hàng hóa đã mua?+ Kể lại các việc làm khi đi mua sắm (chọn mặt hàng cần mua, hỏi người bán hoặc kiểm tra giá tiền ghi trên kệ, lựa chọn số lượng cần mua,...)***(2) Làm việc cả lớp***- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về một lần đi mua sắm cùng người thân.- GV khuyến khích HS bày tỏ cảm xúc khi được đi mua sắm cùng người thân. **c. Kết luận:** Mua sắm là một hoạt động không thể thiếu được trong cuộc sống hàng ngày. Biết mua sắm hàng hóa giúp em tự tin hơn. Ngoài ra, em có thể phụ giúp bố mẹ trong việc lựa chọn hàng hóa khi đi mua sắm. **Hoạt động 4: Trò chơi Hãy chọn giá đúng****a. Mục tiêu:** - Làm quen và xác định được giá của một số sản phẩm gần gũi với mình. Ví dụ: sách vở, đồ dùng học tập,...- Phát triển kĩ năng phối hợp, đoàn kết, hợp tác với các bạn trong khi tham gia hoạt động. **b. Cách tiến hành:** **(1) Chuẩn bị:**- Bàn ghế trong lớp kê theo hình chữ U. - Phía trên bục giảng kê một cái bàn để bày các sản phẩm như sách vở, đồ dùng học tập,...Các sản phẩm được lấy khăn che kín đảm bảo tính khách quan, công bằng trong trò chơi,- Các tờ giấy có ghi các mệnh giá tiền khác nhau: 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng,....- Hai cái chuông bấm để ở hai bàn cạnh nhau phía dưới chữ U.- Khách mời: Đại diện cha mẹ HS của lớp.**(2) Tổ chức trò chơi**- Chọn một HS làm quản trò.- Chia lớp thành các đội chơi, mỗi đội gồm 3 đến 6 thành viên. Các đội bầu chọn đội trưởng. - Mỗi lượt chơi gồm hai đội thi đấu với nhau. Các đội còn lại làm khán giả cổ vũ. - Quản trò mời hai đội chơi vào vị trí hai bàn phía dưới có đặt chuông bấm.- Quản trò phổ biến luật chơi:+ Quản trò lần lượt đưa ra từng sản phẩm. Nhiệm vụ của các đội chơi là đoán giá sản phẩm.+ Đội nào bấm chuông trước sẽ giành được quyền trả lời trước. Nếu đội đó đoán sai thì cơ hội đoán sẽ dành cho đội còn lại. + Đội chơi đoán đúng giá của sản phẩm được tặng một hình dán mặt cười. - Các thành viên trong đội trao đổi, thảo luận với nhau trước khi đưa ra giá của sản phẩm. - Kết thúc mỗi lượt chơi, đội nào dành được nhiều hình dán mặt cười hơn sẽ thắng cuộc và nhận được quả của Ban tổ chức. - Lượt chơi mới của hai đội sẽ tiếp diễn.- Kết thúc trò chơi, quản trò nêu tên đội dành chiến thắng chung cuộc. Đội đó sẽ nhận được thêm một món quà đặc biệt từ ban tổ chức. - GV tổng kết và khen ngợi sự tích cực tham gia trò chơi của cả lớp. **c. Kết luận:** Trò chơi này giúp các em biết thêm về giá của một số đồ dùng học tập, sách vở,...và hiểu thêm về vai trò của đồngtiền trong trao đổi hàng hóa. Đồng thời, phát triển kĩ năng làm việc nhóm, tinh thần đoàn kết, hợp tác để cùng chiến thắng.- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hỏi bố mẹ, người thân về giá của một số loại thực phẩm, đồ dùng sinh hoạt hàng ngày như thịt cá, gạo, rau củ, quần áo,.... | - HS chia thành các nhóm. - HS thảo luận theo nhóm. - HS trình bày.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS chuẩn bị. - HS chia thành các đội chơi. - HS nghe phổ biến luật chơi. - HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS thực hiện hoạt động tại nhà.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

 Ngày dạy, thứ Sáu: 7/2/2025

 Ngày điều chỉnh:…………….

**Buổi sáng**

**Tiết 1 + 2: TIẾNG VIỆT(Luyện viết đoạn + Đọc mở rộng)**

**VIẾT ĐOẠN KỂ VỀ VIỆC CHĂM SÓC CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU**

**a. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được 3 - 5 câu kể về việc chăm sóc cây cối

- Tự tìm đọc những câu chuyện viết về thiên nhiên

**b. triển năng lực và phẩm chất**

- Phát triển kĩ năng đặt câu về việc chăm sóc cây cối

 - Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài văn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, hình ảnh của bài học

 - HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Kiểm tra (3p)****2. Dạy bài mới (30p)****Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn**- GV gọi HS đọc YC bài- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, hỏi- Nhìn tranh nói về việc bạn nhỏ đang làm- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn- GV gọi HS lên thực hiện- Nhận xét, tuyên dương HS**Bài 2:**- GV gọi HS đọc YC bài- Bài yêu cầu làm gì?- Em và các bạn đã làm việc gì để chăm sóc cây ?- Kết quả công việc ra sao ?- Em có suy nghĩ gì khi làm xong việc đó? - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn- Gọi HS đọc bài làm của mình- Nhận xét, chữa cách diễn đạt **Hoạt động 2: Đọc mở rộng**- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.- Tổ chức cho HS Kể tên những câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã đọc- Tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn những chi tiết thú vị trong câu chuyện- Tổ chức thi đọc một số câu chuyện hay.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**3. Củng cố, dặn dò (2p)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học | - 1 - 2 HS đọc- 1 - 2 HS trả lời- 2 - 3 HS trả lờiBức tranh 1: Bạn nhỏ đang bắt sâu, nhổ cỏBức tranh 2: Bạn nhỏ đang lấy nước để tưới câyBức tranh 3: Bạn nhỏ đang tưới nước cho câyBức tranh 4: Bạn nhỏ chào khu vườn, chuẩn bị đi học- HS thực hiện nói theo cặp- 2 - 3 cặp thực hiện- 1 - 2 HS đọc- 1 - 2 HS trả lời- HS lắng nghe, hình dung cách viết- HS làm bài- HS chia sẻ bài- 1 - 2 HS đọc- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp- HS chia sẻ theo nhóm 4- HS thực hiện- HS chia sẻ |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN**

**BÀI: BẢNG CHIA 5 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp HS Củng cố bảng chia 5

- Vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm và giải một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia 5

**2. Phẩm chất và năng lực**

**a. Năng lực**

- Thông qua việc thao tác tìm kết quả từng phép chia trong bảng chia 5, vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm. HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. NL mô hình hóa toán học. NL sử dụng phương tiện, công cụ toán học

- Thông qua việc nhận biết phép chia từ các tình huống khác nhau thể hiện qua tranh vẽ. HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học. NL giao tiếp toán học

**b.Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Máy tính, máy chiếu,...

- HS: SGK, vở ô ly,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY *-* HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** ***-***GV tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền điện đọc các phép tính trong bảng chia 5- GV theo dõi HS chơi- Nhận xét, khen ngợi- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới Bảng chia 5 ( tiết 2)**2.Luyện tập, thực hành (18)****Bài 3: Tính nhẩm*****-*** Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, 3HS lên bảng làm bài.- GV chữa bài, thống nhất đáp án đúng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 5 x 3 = 15 | 5 x 9 = 45 | 5 x 6 = 30 |
| 15 : 5 = 3 | 45 : 5 = 9 | 30 : 5 = 6 |
| 15 : 3 = 5 | 45 : 9 = 5 | 30 : 6 = 5 |

- GV hỏi: Dựa vào 1 phép nhân ta có thể biết kết quả của mấy phép chia?**Bài 4: Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp**- Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập- YCHS quan sát tranh, suy nghĩ và viết phép chia thích hợp vào bảng con, sau đó trao đổi trong nhóm đôi nói cho bạn nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh- GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ bài trước lớp- GV nhận xét, khen ngợi, góp ý- GV nêu thêm 1 số tình huống để HS nêu phép chia cho 5 phù hợp.**3.Hoạt động vận dụng:****Bài 5: Kể 1 tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 5 (10p)**- Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.- GVHDHS thảo luận nhóm 4 chia sẻ với bạn trong nhóm về tình huống thực tế có sử dụng bảng chia 5***-***GV mời HS lên chia sẻ trước lớp- GV nhận xét, khen ngợi. **4.Củng cố dặn dò (3p)**- Qua bài học này các em biết thêm về điều gì?- Nhắc HS về nhà đọc lại bảng chia 5. Thực hành vận dụng bảng chia 5 vào các tình huống thực tế.- Chuẩn bị bài: Số bị chia - Số chia -Thương | - HS chơi trò chơi- HS lắng nghe- HS đọc thầm đề bài- HS thực hiện- HS làm bài, và đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với phép tính- HS trả lời- HS đọc thầm đề bài- HS thực hiện- HS suy nghĩ làm bài, trao đổi với bạn trong nhóm 2a,Có 20 bạn xếp đều vào 5 vòng tròn. Mỗi vòng tròn có 4 bạn. Ta có phép chia 20: 5 = 4.b,Có 15 cúc áo, khâu vào mỗi áo 5 cúc. Khâu đủ 3 chiếc áo. Ta có phép chia: 15 : 5 = 3- Đại diện 2 nhóm lên chia sẻ, lớp nhận xét- HS lắng nghe, trả lời- HS đọc thầm đề bài- HS thực hiện- HS trao đổi với các bạn trong nhóm.- 3 - 4HS lên chia sẻ- HS chia sẻ- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4: HĐTN**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO**

**BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- HS biết và hiểu được nội dung, ý nghĩa phong trào bảo vệ cảnh quan địa phương.

**2. Năng lực**

***-* Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

***-* Năng lực riêng:** Nhiệt tình, sẵn sàng tham gia các hoạt động bảo vệ cảnh quan địa phương do nhà trường phát động.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.**b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào bảo vệ cảnh quan địa phương.**b. Cách tiến hành:** - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào bảo vệ cảnh quan địa phương: + Nhấn mạnh ý nghĩa, sự quan trọng và cần thiết của những hành động bảo vệ cảnh quan địa phương.+ Gợi ý các hình thức, việc làm cụ thể để bảo vệ cảnh quan địa phương phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học. + Phổ biến hoạt động sưu tầm tranh ảnh về địa phương. | - HS chào cờ. - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................